

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS - PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2022
V/v Tranh chấp di sản thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Trần Đức Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm dân sự thụ lý số 44/2022/TLPT- DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp di sản thừa kế. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS – ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1610/2022/QĐ – PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* + Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 31, đường L, tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Khắc Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 89, đường Q, phường Phú, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 25, đường Ng, tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cụ Mai Thị L, sinh năm 1927

Địa chỉ: Số 25, đường Ng, tổ dân phố X, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ L: Ông Hoàng Minh T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Ph, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

+ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1959, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Số 89 đường Q, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (đều có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của cụ L, bà Xo, bà X, bà H, chị H, chị Thanh H: Anh Nguyễn Khắc Th nguyên đơn trong vụ án; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm số 13/2022/DS – ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cụ Nguyễn Khắc L, sinh năm 1921 (chết năm 1997) và cụ Mai Thị L, sinh năm 1927 là bố mẹ của ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1955 (chết năm 2021 có vợ là bà Ngô Thị H và 03 con là anh Nguyễn Khắc Th, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Thanh H); ông Nguyễn Khắc B, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; bà Nguyễn Thị Xo, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Hai cụ không nuôi con nuôi, không có con riêng; trước khi cụ L chết hai cụ tạo lập được 405m² đất đã được UBND huyện Lệ Thủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số B 987080 ngày 06/10/1992, tại thửa đất số 150, tờ bản đồ số 4 thị trấn K, huyện L mang tên Nguyễn Khắc L và 01 nhà cấp 4 bị hư hỏng nên năm 2018 gia đình đã làm lại nhà. Năm 2019, ông Nguyễn Khắc B làm nhà đã lấn chiếm lên thửa đất của cụ L, cụ Nguyễn Thị L khi chưa được phép của cụ L và các đồng thừa kế. Để đảm bảo của mình và các đồng thừa kế bà X và anh Th khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ L và buộc ông Nguyễn khắc B trả lại diện tích đất đã lấn chiếm và không yêu cầu giải quyết nhà ở của cụ L. Cụ L nhường quyền hưởng di sản thừa kế của mình cho bà X; bà X, bà Xo, bà H, chị H, chị Nguyễn Thị Thanh H nhường quyền thừa kế về đất của mình cho anh Nguyễn Khắc Th, bà Nguyễn Thị T nhường kỷ phần thừa

kế của mình cho ông B; anh Nguyễn Khắc Th yêu cầu được nhận hiện vật là phần di sản thừa kế về đất mà lẽ ra bố anh còn sống được hưởng để làm nhà thờ.

Ông Nguyễn Khắc B (viết tắt là bị đơn) thống nhất trình bày của các nguyên đơn bố, mẹ, anh, chị, em ruột trong gia đình. Riêng yêu cầu chia di sản thừa kế về đất, bị đơn không nhất trí; vì năm 1986 khi bị đơn xây dựng gia đình cụ Lương, cụ Linh đã chuyển cho vợ chồng bị đơn 249m² đất sau vườn để làm nhà ở riêng; năm 1992 bị đơn được UBND huyện Lệ Thủy cấp GCNQSDĐ cùng thời điểm của cụ L. Quá trình sinh sống do đất trũng, thấp, ngập lụt sâu nên bị đơn được cụ L cho dời nhà lên phía trước từ năm 1992, khi bị đơn làm nhà bố, mẹ, anh, chị em trong gia đình không ai phản đối gì; năm 2019 do nhà hỏng nên vợ chồng bị đơn làm lại nhà mới kiên cố khoảng 150m² và sinh sống ổn định, anh em trong gia đình cũng không ai có ý kiến gì. Nay các nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế trên diện tích đất bị đơn làm nhà nên bị đơn không nhất trí và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS – ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định. Căn cứ Điều 5, khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166, 609, 610, 612, 613, 614, 620, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Khắc Th về việc chia thừa kế theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất tại thửa 150, tờ bản đồ số 4 thị trấn K, huyện L, diện tích 405m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 06/10/1992 mang tên Nguyễn Khắc L nay đo đạc theo bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình phê duyệt năm 2017, thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35, diện tích thực tế sử dụng 349.8m² đất.

Buộc ông Nguyễn Khắc B phải giao lại diện tích đất 62,33m² đất trị giá 523.572.000 đồng nhưng ông B được nhận 02 kỷ phần thừa kế của cụ L trị giá 423.500.000 đồng nên được đối trừ, phần còn lại ông B phải trả cho cụ Mai Thị L là 100.027.000 đồng.

Giao cho ông Nguyễn Khắc B được quyền sử dụng 317m² đất tại thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35, trong đó đất ở 262,33m², đất kinh tế gia đình 55,47m², cụ thể: Phía Đông giáp đường Ng dài 9,00 mét; Phía Tây giáp con hẻm dài 7,17 mét;

Phía Nam giáp đất số 82 và 97 dài 19,63 mét và 21,72 mét; Phía Bắc giáp thửa đất số 84 dài 41,29 mét (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận tặng cho kỷ phần thừa kế về đất giữa cụ Mai Thị L với bà Nguyễn Thị X, giữa bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị Xo với anh Nguyễn Khắc Th, giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Khắc B, giữa bà Ngô Thị H, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Thanh H với anh Nguyễn Khắc Th.

Chia cho cụ Mai Thị L được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích đất trong khối tài sản chung của cụ L, cụ Mai Thị L là 202,5m² (trong đó 100m² đất ở, 102,5m² đất kinh tế gia đình) trị giá: 1.270.500.000 đồng tại thửa đất số 84, tờ bản đồ số 35;

Giao cho cụ Mai Thị L được nhận di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L gồm 04 kỷ phần bằng hiện vật là 147,3m² đất và giá trị diện tích 62,33m² đất ở từ ông Nguyễn Khắc B là 100.027.000 đồng.

Tổng toàn bộ cụ Mai Thị L được nhận và sử dụng 349,8m² đất, tại thửa số 84, tờ bản đồ số 35, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình phê duyệt năm 2017, trong đó 137,67m² đất ở và 212,13m² đất kinh tế gia đình, cụ thể: Phía Đông giáp đường Ng dài 9,89 mét; Phía Tây giáp con hói dài 7,10 mét; Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Khắc B dài 41,29 mét; Phía Bắc giáp thửa đất số 85 kích thước 41,48 mét (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Cụ Mai Thị L được nhận 100.027.000 đồng từ ông Nguyễn Khắc B, 04 kỷ phần thừa kế bằng hiện vật của cụ L có giá trị 847.000.000 đồng, trong đó, cụ được hưởng 1/5 kỷ phần thừa kế của ông L giá trị 42.350.000 đồng. Cụ L phải giao cho anh Th 3 kỷ phần thừa kế của cụ L có trị giá 635.250.000 đồng và 4/5 kỷ phần thừa kế của ông L trị giá 164.400.000 đồng. Tổng cụ L phải giao giá trị thừa kế cho anh Nguyễn Khắc Th 804.650.000 đồng.

Anh Nguyễn Khắc Th được nhận thừa kế bằng giá trị từ cụ Mai Thị L 804.650.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí vụ kiện và quyền kháng cáo cho các đương sự

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy nhận được đơn của anh Nguyễn Khắc Th kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chia lại di sản thừa kế 202,5m² đất của cụ Nguyễn Khắc L tại thửa đất ố 150, tờ bản đồ số 4 thị trấn K được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 987080 ngày 06/10/1992.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, bị đơn không chấp nhận việc khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn để sửa Bản án sơ thẩm số 13/2022/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn; xem xét án phí vụ kiện theo quy định

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 31 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS – ST. Ngày 10 tháng 6 năm 2022 nguyên đơn anh Nguyễn Khắc Th làm đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận đề xét xử phúc thẩm.

[2] Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm công nhận cho ông Nguyễn Thái T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và công nhận cho ông Hoàng Đại A bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không đúng quy định. Bởi lẽ, Nguyễn Thái T và ông Hoàng Đại A cùng làm việc tại Văn phòng luật sư Th, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; trong vụ án này quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đối lập nhau nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì cụ Nguyễn Khắc L, cụ Mai Thị L là bố mẹ của ông Nguyễn Khắc L (chết năm 2021); ông Nguyễn Khắc B; bà Nguyễn Thị X; Nguyễn Thị Xo và bà Nguyễn Thị T. Hai cụ không nuôi con nuôi, không có con riêng. Tài sản hai cụ tạo lập được là 405m² đất đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp GCNQSDĐ số B 987080 ngày 06/10/1992 và 01 nhà cấp 4.

[4] Ngày 12 tháng 5 năm 2021 bà Nguyễn Thị Xo và anh Nguyễn Khắc Th (anh Th là con ông Nguyễn Khắc L đã chết năm 2021) khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L, vụ việc được Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy

thụ lý giải quyết và ban hành Bản án số 31/2022/DS – ST ngày 31/5/2022 về chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để chia di sản thừa kế là chưa đúng.

[5] Bởi lẽ, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nguyên đơn giao nộp biên bản họp gia đình và văn bản phân chia di sản thừa kế được lập ngày 07 tháng 4 năm 2013. Tại các văn bản này các đồng thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L gồm, cụ Mai Thị L; ông Nguyễn Khắc L; ông Nguyễn khắc B, bà Nguyễn Thị X; bà Nguyễn Thị Xo và bà Nguyễn Thị T đã lập văn bản nhất trí giao toàn bộ diện tích đất là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L cho cụ Mai Thị L quản lý, sử dụng. Văn bản này lập có sự chứng kiến của ông Lê Văn B, tổ trưởng tổ dân phố 3, thị trấn K và chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Lê Th, tỉnh Quảng Bình (bút lục số 259 và 260). Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận đúng chữ ký của mình tại các văn bản này.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 401 của Bộ luật dân sự 2015 thì “Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác. Điều 459 của Bộ luật dân sự 2015 quy định “Tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu bất động sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của luật. Hợp đồng tặng cho bất động sản có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký; nếu bất động sản không đăng ký quyền sở hữu thì hợp đồng tặng cho có hiệu lực kể từ thời điểm chuyển giao tài sản”.

[7] Từ phân tích tại các mục [3], [4], [5] và [6] thấy, di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L đã được các đồng thừa kế của cụ L định đoạt bằng văn bản giao cho cụ Mai Thị L được quản lý, sử dụng toàn bộ di sản của cụ L từ ngày 07 tháng 4 năm 2013. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ văn bản tặng cho này đã đăng ký quyền sở hữu hay chưa, tại phiên tòa phúc thẩm không hề bổ sung được; Nếu biên bản họp gia đình lập ngày 07 tháng 4 năm 2013 và văn bản phân chia di sản thừa kế có hiệu lực thì hành thì các nguyên đơn trong vụ án này không có quyền khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc L, vì đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Mai Thị L; nếu cụ L thấy quyền lợi của mình bị xâm hại thì có quyền khởi kiện bằng vụ án tranh chấp đất đai khác. Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ chứng cứ, tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được, căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[8] Do bản án sơ thẩm bị hủy để về giải quyết lại nên án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng các đương sự chưa phải chịu (Tòa án sơ thẩm xem xét lại nghĩa

vụ chịu án phí và chi phí tố tụng). Anh Nguyễn Khắc Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 401 và Điều 459 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Khắc Th đối với Bản án số 13/2022/DS – ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

2. Hủy toàn bộ Bản án số 13/2022/DS – ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng. Anh Nguyễn Khắc Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0004460 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17/8/2022.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- CCTHADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

